TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2023.
V/v tranh chấp " Ly hôn giữa chị Huỳnh Thị N với anh Nguyễn Văn C".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Thanh Huỳnh .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ.
2. Bà Nguyễn Thị Thúy.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 369/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thị N năm 1990. (vắng mặt đơn đơn yêu cầu vắng mặt)
Địa chỉ ấp H, xã T, huyện C, TP .

2. Bị đơn Nguyễn Văn C(vắng mặt)
Địa chỉ ấp H, xã T, huyện C, TP .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 30 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị N trình bày: Do quen biết và tự tìm hiểu nhau, chị và anh Nguyễn Văn C1 nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, TP .. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung cháu Nguyễn Tấn L ngày 03/5/2012 và cháu Nguyễn Dũng D ngày 30/4/2021. Hiện hai cháu đang sống cùng với anh C. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cải vả dẫn đến tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại không ai quan tâm đến ai. Nay, tình cảm không còn, vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C

Về con chung và nuôi con chung: Chị đồng ý giao hai con chung là cháu L1 cháu D1 anh C2 tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ, chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng dân sự*: Theo đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị N thì quan hệ tranh chấp của vụ án là " Ly hôn ". Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn chị Huỳnh Thị N1 mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, có căn cứ xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị N2 anh C là hợp pháp. Anh, chị tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ, chồng cũng có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, có cở sở xác định hôn nhân giữa chị N2 anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N, cho chị được ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] *Về con chung và nuôi con chung*: Vợ, chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Tấn L ngày 03/5/2012 và cháu Nguyễn Dững D ngày 30/4/2021. Hiện tại hai cháu đang sống cùng với anh C3 chị N3 đồng ý giao 02 con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành nên cần giao 02 con chung cho anh C4 dưỡng là phù hợp, chị N4 cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị N, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, chị N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì anh C5 quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị N.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung*: Do anh C vắng mặt nên cần tách ra giải quyết thành một vụ kiện khác nếu phát sinh tranh chấp là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị N phải nộp 300.000đồng án phí theo mục 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Huỳnh Thị N5 ly hôn giữa chị Huỳnh Thị N6 anh Nguyễn Văn C.

2. *Về con chung và nuôi con chung*: Vợ, chồng có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Tấn L ngày 03/5/2012 và cháu Nguyễn Dững D ngày 30/4/202. Giao con chung cháu L1 cháu D cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị N không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị N, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, chị N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì anh C5 quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị N.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung*: Tách ra giải quyết thành một vụ kiện khác nếu các đương sự phát sinh tranh chấp.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Huỳnh Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009502 ngày 17 tháng 10 năm 2022 thành tiền án phí.

Phiên tòa xét xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Thới Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thanh Huỳnh